

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã; thu, chi
ngân sách xã và phân bổ ngân sách cấp xã năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KBANG
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật số 56/2024/QH14 ngày 29 tháng 11 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét Tờ trình 176/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Báo cáo thẩm tra số 40/BC-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng

nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách xã và phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2026, cụ thể như sau:

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã năm 2026

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã:	25.644.000 ngàn đồng.
<i>Bao gồm: Thu nội địa</i>	<i>25.644.000 ngàn đồng</i>
2. Thu ngân sách xã	201.566.000 ngàn đồng
- Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	16.917.000 ngàn đồng
+ <i>Thu ngân sách xã hưởng 100%</i>	<i>2.654.000 ngàn đồng</i>
+ <i>Thu ngân sách xã hưởng từ khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</i>	
<i>14.263.000 ngàn đồng.</i>	
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	184.649.000 ngàn đồng
+ <i>Bổ sung cân đối</i>	<i>145.395.000 ngàn đồng</i>
+ <i>Bổ sung có mục tiêu:</i>	<i>39.254.000 ngàn đồng.</i>
3. Dự toán chi ngân sách xã năm 2026	201.566.000 ngàn đồng
- Chi đầu tư phát triển	8.516.000 ngàn đồng
<i>Trong đó: Chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề</i>	<i>4.000 ngàn đồng</i>
- Chi thường xuyên	187.510.000 ngàn đồng
<i>Trong đó:</i>	
<i>Chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề</i>	<i>128.284.600 ngàn đồng</i>
<i>Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>	<i>150.000 ngàn đồng.</i>
- Dự phòng ngân sách xã	3.246.000 ngàn đồng
- 10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương	2.294.000 ngàn đồng.
<i>Trong đó: Chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1.114.400 ngàn đồng</i>

II. Phân bổ dự toán ngân sách xã

1. Tổng dự toán	201.566.000 ngàn đồng
- Chi đầu tư phát triển	8.516.000 ngàn đồng
- Chi thường xuyên	187.510.000 ngàn đồng
<i>Trong đó:</i>	
<i>Các khoản chưa phân bổ chi tiết</i>	<i>7.524.161 ngàn đồng</i>

- Dự phòng ngân sách xã 3.246.000 ngàn đồng
- 10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương 2.294.000 ngàn đồng.

2. Nguyên tắc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách xã năm 2026

2.1. Nguyên tắc phân bổ

Trên cơ sở quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách giữa các cấp chính quyền năm 2026 tại Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 tỉnh Gia Lai tại Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; Hội đồng nhân dân xã quyết định phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2026 như sau:

- Việc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước phù hợp với khả năng cân đối ngân sách xã năm 2026. Từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, cơ cấu lại ngân sách nhà nước phù hợp với phân cấp, phân quyền và phát huy tính chủ động của từng đơn vị dự toán; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành; đảm bảo thực hiện chi cho con người, chi an sinh xã hội, chi cho các lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổng dự toán chi thường xuyên của ngân sách xã ở các lĩnh vực đã thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Nguyên tắc phân bổ chung, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị bố trí sắp xếp cụ thể từng nội dung chi, khoản chi cho phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định pháp luật và đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị; thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để bổ sung chi an sinh xã hội theo quy định tại Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng chính phủ và hướng dẫn của cấp trên.

2.2. Phương pháp phân bổ

- Phân bổ quỹ tiền lương, tiền công, tiền thưởng, phụ cấp, đóng góp theo chế độ quy định của sổ biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- + Phân bổ quỹ tiền lương, tiền công, tiền thưởng, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp, quỹ nâng lương cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*riêng sự nghiệp văn hoá, thông tin và thể thao chưa bố trí quỹ nâng lương cho cán bộ, viên chức; trong năm rà soát các nguồn thu để cân đối bổ sung điều chỉnh kinh phí cho phù hợp*) theo quy định với mức tiền lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng của sổ biên chế được cấp có thẩm quyền giao; trong đó, quỹ tiền lương của sổ biên chế chưa tuyền trong tổng mức biên chế được giao tính trên mức lương cơ sở và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1 (*hệ số bằng 2,34*) cùng các

khoản đóng góp theo quy định.

+ Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (*không bao gồm phụ cấp*) theo chức vụ, chức danh, ngạch bậc của các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan đơn vị tính đến thời điểm ngày 01 tháng 11 năm 2025.

- Phân bổ chi hoạt động theo chỉ tiêu biên chế có mặt tại thời điểm ngày 01 tháng 11 năm 2025, cụ thể:

Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 25.200 ngàn đồng/biên chế.

Chi văn hoá, thông tin và thể thao 22.500 ngàn đồng/biên chế.

Chi quản lý hoạt động của cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể 28.800 ngàn đồng/biên chế.

* Chi thường xuyên phân bổ nêu trên bao gồm các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy của các cơ quan, đơn vị: Phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; vận hành trụ sở cơ quan; kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên tài sản công và các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên, chi phí thuê mướn, chi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị; chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Sự nghiệp giáo dục (trừ Trung tâm chính trị xã), sự nghiệp văn hoá, thông tin và thể thao đã bao gồm kinh phí người thừa hành phục vụ cho các vị trí lái xe, phục vụ, tạp vụ, bảo vệ.

- Đối với số thu học phí và các khoản thu khác của các đơn vị sự nghiệp xã thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; phần còn lại thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính.

- Phân bổ kinh phí đối với người thừa hành phục vụ cho các vị trí lái xe, phục vụ, tạp vụ, bảo vệ tại các cơ quan: Văn phòng Đảng uỷ xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hoá - Xã hội xã, Trung tâm chính trị xã bao gồm tiền lương, tiền công, khoản đóng góp, phúc lợi tập thể, công tác phí và các khoản theo chế độ quy định của pháp luật về người lao động.

- Ngoài phân bổ chi quản lý hành chính, chi thường xuyên giao để thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định nêu trên, thì các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phân bổ thêm các khoản chi mang tính chất hoạt động quản lý hành chính chung trên địa bàn xã, các khoản chi đặc thù phát sinh của từng ngành, lĩnh vực; vận hành trụ sở liên cơ quan, sửa chữa lớn trụ sở và các khoản chi phát sinh không thường xuyên, đột xuất khác theo khả năng ngân sách được giao năm 2026.

- Phân bổ Quỹ thi đua khen thưởng tập trung của xã bằng một phần trăm (01%)/ chi thường xuyên (không bao gồm: Các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi cho con người, chi tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Các

khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương; Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội đã được cấp có thẩm quyền quyết định; các khoản chi cho con người theo chế độ).

- Phân bổ cho Trung tâm chính trị xã thực hiện kế hoạch bồi dưỡng: 180 triệu đồng.

- Phân bổ chi cho một số hoạt động khác của xã: Hoạt động của Hội đồng nhân dân 400 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã 5 triệu đồng; Chi hoạt động của người hoạt động không chuyên trách xã (đến ngày 31 tháng 5 năm 2026) 01 triệu đồng/người/tháng; Kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với xã vùng đặc biệt khó khăn theo quy định: 175 triệu đồng.

- Các hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ: Hỗ trợ theo dự toán được duyệt thực hiện các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao theo quy định (nếu có).

- Phân bổ quỹ phụ cấp và các khoản đóng góp để chi trả cho số lượng người hoạt động không chuyên trách xã đến ngày 31 tháng 5 năm 2026.

- Phân bổ quỹ phụ cấp và các khoản đóng góp cho số lượng người không chuyên sách thôn, làng và kinh phí bồi dưỡng cho người tham gia vào công việc của thôn, làng theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phân bổ quỹ phụ cấp trách nhiệm Ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã; hoạt động phí của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

- Phân bổ kinh phí hỗ trợ cho lực lượng thú y xã; nhân viên y tế, cô đỡ thôn, bản theo quy định (nếu có).

- Phân bổ cho Trung tâm văn hoá Thông tin – Thể thao kinh phí tỉnh phân bổ theo tiêu chí bổ sung 270 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp văn hoá – thông tin, phát thanh truyền hình và chi sự nghiệp thể dục thể thao được giao.

- Phân bổ kinh phí thực hiện các chế độ chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ theo quy định.

- Phân bổ kinh phí chi chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở trên địa bàn xã theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phân bổ chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu: Căn cứ dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ, các cơ quan đơn vị thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng, nội dung của từng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Căn cứ khả năng ngân sách, các nhiệm vụ chi đặc thù, ngân sách xã xem xét, bổ sung cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ theo cấp có thẩm quyền quyết định.

- Các khoản dự toán chi của ngân sách xã chưa phân bổ chi tiết: Các cơ quan, đơn vị lập dự toán và thuyết minh chi tiết gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, tổng

hợp trình Ủy ban nhân dân xã phân bổ, giao dự toán chi đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

(Chi tiết có biểu mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Tổ đại biểu số 7 HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Trưởng các thôn, làng trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu VT, VP, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Dũng